

Số: /KH-UBND

Sa Thầy, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*” trên địa bàn huyện Sa Thầy

Thực hiện Kế hoạch số 2011/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*” trên địa bàn huyện Sa Thầy, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả Quyết định số 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, góp phần giảm số vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết, tiết kiệm chi phí của xã hội và của Nhà nước.

b) Kế thừa, phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022*” nhằm xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có trình độ, kỹ năng hòa giải đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện của các cơ quan, tổ chức và địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các hoạt động triển khai Đề án phải phù hợp với tình hình thực tiễn, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, các Chương trình, Đề án khác đang được triển khai tại cơ quan, tổ chức và địa phương.

b) Phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận; duy

động các nguồn lực xã hội tham gia, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tài liệu phổ biến các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở được biên soạn, in ấn, đăng tải trên mạng internet đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

b) Phấn đấu có tối thiểu 01 tập huấn viên cấp huyện/20 tổ hòa giải ở cơ sở.

c) 100% đội ngũ tập huấn viên cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

d) 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

đ) Ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở được luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, người đã từng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

e) Phấn đấu 80% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn, tỷ lệ này là 100% trong thời gian 06 tháng kể từ khi được công nhận.

g) 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

h) Phấn đấu đến hết năm 2030, duy trì tỷ lệ hòa giải thành trên địa bàn huyện đạt từ 90% trở lên. Đối với các xã, thị trấn được huyện chọn làm điểm chỉ đạo, tỷ lệ này là trên 95%.

i) Phấn đấu đến hết năm 2030, trên địa bàn huyện có ít nhất 01 đơn vị cấp xã đạt yêu cầu của mô hình “*cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở*”.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi thực hiện: Đề án được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn huyện: Cấp huyện và cấp xã.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

a) Giai đoạn 1 (*từ năm 2024 đến năm 2026*): Thực hiện chỉ đạo điểm; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện, hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ năng cho hòa giải viên; sơ kết thực hiện Đề án.

b) Giai đoạn 2 (*từ năm 2027 đến năm 2030*): Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; hướng dẫn nhân rộng mô hình “*cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở*” trên phạm vi toàn huyện; kiểm tra, tổng kết thực hiện Đề án.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện chỉ đạo điểm

a) Ở cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện lựa chọn và chỉ đạo điểm 01 đơn vị cấp xã (*Ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn*).

- Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung sau:

+ Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên ở cơ sở, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

+ Hướng dẫn, tạo điều kiện, thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, lực lượng Quân đội nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên phối hợp, hỗ trợ cho tổ hòa giải ở cơ sở.

+ Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở (*tổ chức các lớp tập huấn; cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm...*).

+ Xây dựng, triển khai mô hình “*cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở*”.

+ Hỗ trợ pháp lý, kỹ năng thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các vi phạm pháp luật thuộc trường hợp được hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

+ Đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân, hòa giải viên ở cơ sở có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công

tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đoàn Biên phòng Mo Rai, Đoàn Biên phòng Rờ Koi Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được lựa chọn làm điểm và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026.

b) Tổng kết, rút kinh nghiệm; phổ biến, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 - 2030.

2. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên cấp huyện

a) Rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả như mục tiêu đã đề ra; bổ sung nguồn tập huấn viên là đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Hòa giải viên tại Tòa án.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp tham mưu kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đoàn Biên phòng Mo Rai, Đoàn Biên phòng Rờ Koi, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện bằng hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đoàn Biên phòng Mo Rai, Đoàn Biên phòng Rờ Koi, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Tiếp nhận, cấp phát các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (*tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở và tài liệu hỗ trợ khác*).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

a) Tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Biên soạn, phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Trang Thông tin điện tử huyện, trên các phương tiện phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở và trên mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đoàn Biên phòng Mo Rai, Đoàn Biên phòng Rờ Koi, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát

nhân dân huyện, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Tổ chức hội nghị đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi

a) Tổ chức hội nghị đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tối thiểu 05 năm 01 lần.

9. Tham gia đoàn nghiên cứu, học tập kinh nghiệm công tác hòa giải ở cơ sở, các mô hình hòa giải hiệu quả trong giải quyết tranh chấp ở cộng đồng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2030.

10. Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án

a) Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Kiểm tra, khảo sát: Hàng năm.

+ Sơ kết: Năm 2026.

+ Tổng kết: Năm 2030.

b) Thực hiện tôn vinh, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức,

cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm; vào dịp sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Các phòng, ban, ngành cấp huyện: Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này một cách phù hợp, hiệu quả; tiếp tục tăng cường phổ biến về mục đích, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở nói chung, Đề án nói riêng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân thuộc phạm vi quản lý bằng các hình thức phù hợp; đồng thời, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa bàn nơi cư trú.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn công tác thông tin truyền thông triển khai phổ biến về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này và gương hòa giải viên giỏi.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách hàng năm theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật có liên quan và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Đề nghị Công an huyện chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Đề án "*Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027*" theo Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 4290/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo Công an các cấp phối hợp Tư pháp cùng cấp tham gia tập huấn, cung cấp tài liệu, tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

đ) Đề nghị Ban Chỉ huy Quân sự huyện chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Đề án "*Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027*" (phê duyệt tại Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); tích cực, chủ động tham gia làm tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

e) Đề nghị Đồn Biên phòng Mo Rai, Đồn Biên phòng Rờ Koi phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được nêu tại Kế hoạch.

g) Đề nghị Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện tổ chức phổ biến trên các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình triển khai thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này và gương hòa giải viên giỏi, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội, khuyến khích sử dụng hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng.

h) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội hàng năm phối hợp với Phòng Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Kế hoạch này; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, khuyến khích thành viên, hội viên và Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên ở địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Kế hoạch này.

i) Đề nghị Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện phối hợp với Phòng Tư pháp cung cấp tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên huyện; chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi hội Luật gia huyện phối hợp với Phòng Tư pháp cùng cấp cung cấp tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện và hòa giải viên ở cơ sở; đồng thời, quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện, huy động Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, luật gia, luật sư người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên tham gia hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

k) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện từng năm hoặc theo giai đoạn; bố trí kinh phí, nguồn lực và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

l) Phòng Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo từng giai đoạn, hàng năm; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện; tham khảo kinh nghiệm trong nước để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh, kiến nghị bằng văn

bản gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu) để xem xét, cho ý kiến xử lý theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo kết quả đánh giá tình hình triển khai định kỳ hàng năm và báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch này; gửi báo cáo về Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

b) Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này hàng năm, lồng ghép trong Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Công an huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Đoàn Biên phòng: Mo Rai, Rờ Koi;
- Các cơ quan ngành dọc đóng chân trên địa bàn huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện (đ/tin);
- Lưu VT, VVT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Rơ Châm Lan